

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

MÔN: TOÁN - LỚP 5

ĐỀ 3

Phần I: TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng :

Trong các số 615,42 ; 516,28 ; 982,15 ; 876,51 số có chữ số 5 ở hàng phần trăm là:

- A. 615,42 B. 516,28 C. 982,15 D. 876,51

Câu 2: Khoanh vào số lớn nhất:

- a) 428,51; 428,412; 428,152; 428,399.
b) 897,053; 897,519; 897,528; 897,530.

Câu 3: Nối phân số và số thập phân có giá trị bằng nhau:

48,9	$\frac{2006}{1000}$
0,65	$\frac{489}{10}$
2,006	$\frac{7}{1000}$
0,007	$\frac{65}{100}$

Câu 4: Đánh dấu x vào ô trống sau kết quả đúng của bài toán :

Hai số có trung bình cộng bằng 98, số thứ nhất hơn số thứ hai 28 đơn vị. Hai số đó là :

- a) 112 và 84 b) 63 và 35

Phần II: TỰ LUẬN

Câu 1: a) Viết các số đo thích hợp vào chỗ chấm dưới dạng phân số thập phân:

$4 \text{ mm}^2 = \dots\dots\dots \text{cm}^2$

$82 \text{ mm}^2 = \dots\dots\dots \text{cm}^2$

$5 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{dm}^2$

$71 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{dm}^2$

b) Viết các số đo thích hợp vào chỗ chấm dưới dạng số thập phân:

$87 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2$

$580 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{dm}^2$

$8 \text{ cm}^2 45 \text{ mm}^2 = \dots\dots\dots \text{cm}^2$

$16 \text{ dm}^2 9 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{dm}^2$

Câu 2: Tìm chữ số x, biết :

a) $8,5x < 8,51$

.....

b) $82,x4 > 82,84$

.....

Câu 3: Chuyển số thập phân thành hỗn số:

$7,5 = \dots\dots\dots$

$8,9 = \dots\dots\dots$

$78,12 = \dots\dots\dots$

$30,005 = \dots\dots\dots$

Câu 4: Một thửa ruộng hình chữ nhật chiều dài hơn chiều rộng 20 m, chiều rộng bằng $\frac{3}{5}$ chiều dài.

a) Tính chiều rộng, chiều dài của thửa ruộng.

b) Người ta sử dụng $\frac{1}{5}$ diện tích thửa ruộng để đào ao cá. Tính diện tích đất còn lại trên thửa ruộng.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

Câu 5: (Dành cho học sinh giỏi)

Tính nhanh:

$$\frac{1}{2} + \frac{1}{4} + \frac{1}{8} + \frac{1}{16} + \frac{1}{32} + \frac{1}{64} + \frac{1}{128} + \frac{1}{256}$$